

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/3/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Nguyên Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Thanh Phương;

- Ông: Hoàng Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nhi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 470/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/2024/TB-TA, ngày 13/3/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Văn Đ1, sinh năm 1979. Địa chỉ thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - Ông Đặng Văn Đ1 xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Bà Nguyễn Thị Minh Đ và ông Đặng Văn Đ1 tự nguyện yêu thương nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2007 tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống không hạnh phúc vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đến đầu năm 2021 mâu thuẫn trầm trọng, gia đình khuyên bảo không được; mâu thuẫn đỉnh điểm đầu năm 2023 nên vợ chồng đã ly thân không hàn gắn được. Đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Bà Nguyễn Thị Minh Đ tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được, càng kéo dài hôn nhân chỉ làm khổ cho nhau. Bà Nguyễn Thị Minh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đặng Văn Đ1.

Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Minh Đ, ông Đặng Văn Đ1 có 01 (một) con chung tên Đặng Ngọc Thanh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2005. Hiện nay con đã trưởng thành trên 18 tuổi tự lo được cuộc sống, sức khỏe phát triển bình thường. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn Đ1 trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng ông, bà mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được và đã ly thân không còn quan tâm đến nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; ông Đặng Văn Đ1 đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh Đ.

Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 01 (một) con chung tên Đặng Ngọc Thanh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2005. Hiện nay con đã trưởng thành trên 18 tuổi tự lo được cuộc sống, sức khỏe phát triển bình thường. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đặng Văn Đ1 yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt nên không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Nguyễn Thị Minh Đ và ông Đặng Văn Đ1 có đăng ký kết hôn hợp pháp; quá trình chung sống mâu thuẫn đã trầm trọng và đã ly thân thời gian dài vì vậy nguyên đơn đề nghị cho ly

hôn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị Minh Đ được ly hôn với ông Đặng Văn Đ1.

Con chung: 01 (một) con chung tên Đặng Ngọc Thanh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2005. Hiện nay con đã trưởng thành trên 18 tuổi tự lo được cuộc sống, sức khỏe phát triển bình thường. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét.

Các phần khác không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

- Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh Đ được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà Nguyễn Thị Minh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đặng Văn Đ1. Người bị kiện có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt:* Ông Đặng Văn Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo thay đổi thời gian xét xử nhưng vắng mặt, ông Đặng Văn Đ1 xin xét xử vắng mặt ông, nên căn cứ Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Văn Đ1 là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Minh Đ và ông Đặng Văn Đ1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2007 tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 65 quyển số 01 vì vậy được pháp luật bảo vệ. Bà Nguyễn Thị Minh Đ trình bày do mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Thị Minh Đ và ông Đặng Văn Đ1 không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2023 đến nay, mạnh ai nấy sống không quan tâm và không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Minh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đặng Văn Đ1; ông Đặng Văn Đ1 đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Minh Đ. Cả hai ông, bà không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Nguyễn Thị Minh Đ và ông Đặng Văn Đ1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh Đ.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh Đ và ông Đặng Văn Đ1 có 01 (một) con chung tên Đặng Ngọc Thanh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2005. Hiện nay con đã trưởng thành trên 18 tuổi tự lo được cuộc sống, sức khỏe phát triển bình thường. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh Đ được ly hôn với ông Đặng Văn Đ1.

2. Về con chung: 01 (một) con chung tên Đặng Ngọc Thanh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2005. Hiện nay con đã trưởng thành trên 18 tuổi tự lo được cuộc sống, sức khỏe phát triển bình thường. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014266 ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/3/2024). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- UBND xã Tân Thuận
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Dương Nguyên Kim